

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HMN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HMN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HMN TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110460641

3. Ngày thành lập: 23/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 ngõ 49/1 đường Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904929068

Fax:

Email: anhmytran82@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
21.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về kỹ năng sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
26.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động Tư vấn và đại diện pháp lý; hoạt động vận động hành lang; hoạt động kế toán, kiểm toán)	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Quảng cáo (trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán và hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
35.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
39.	In ấn	1811
40.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
41.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
44.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
45.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933(Chính)
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển	5012
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
54.	Bốc xếp hàng hóa	5224
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
62.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7820
63.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động cho thuê lại lao động (trừ hoạt động đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài)	7830
64.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
65.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
66.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
67.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
68.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
69.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
70.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
71.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
72.	Tái chế phế liệu	3830
73.	Xây dựng nhà để ở	4101
74.	Xây dựng nhà không để ở	4102
75.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
76.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
77.	Xây dựng công trình điện	4221
78.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
79.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
80.	Xây dựng công trình thủy	4291
81.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
82.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
84.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
85.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn)	4312
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Sinh ngày: 14/09/1986 Dân tộc: Kinh

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037086012947

Ngày cấp: 16/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 9, Xã Gia Thắng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 9, Xã Gia Thắng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NHƯ MỸ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 14/09/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037086012947

Ngày cấp: 16/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Xóm 9, Xã Gia Thắng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 9, Xã Gia Thắng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội